TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HÓA
Bản án số:11/2019/HS-ST
Ngày: 09/5/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT– THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Th

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị L
2. Bà Lê Thị Th

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Ch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C – Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 09/5/2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mường Lát mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/ HSST ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lộc Văn D, tên gọi khác: Không, sinh năm 1982; Nơi sinh: Xã Hiền K, huyện Quan H, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã Hiền K, huyện Quan H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp:Lao động tự do;trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc:thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Con ông: Lộc Văn Ng, sinh năm 1940 và con bà: Hà Thị Ng, sinh năm 1950; Có vợ là: Ngân Thị H, sinh năm 1983; có 02 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/ 11/ 2018 đến nay, Có mặt.

2. Họ và tên: Ngân Văn Ph, tên gọi khác: không, sinh năm 1993; nơi sinh: Xã Trung L, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Co C, xã Trung L, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12 ; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo:

Không; Con ông: Ngân Văn Th, sinh năm 1973 và con bà: Lữ Thị Ph, sinh năm 1970 ; bị cáo chưa có vợ ; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đã chấp hành xong tháng 3 năm 2018, bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/ 11/ 2018 đến nay, Có mặt.

3. Họ và tên: Lèn Văn T, tên gọi khác: không, Sinh năm 1991; nơi sinh: xã Trung L, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Co C, xã Trung L, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp:Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12 ; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lèn Văn Đ, sinh năm 1959 và con bà: Lương Thị N, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/ 11/ 2018 đến nay, Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1984; nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý; Nơi công tác: Chi nhánh số 1, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 11 năm 2018, tổ công tác Công an huện Mường lát phối hợp với lực lượng đồn biên phòng Trung Lý – Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa, kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lộc Văn D, Ngân Văn Ph và Lèn Văn T đang tàng trữ trái phép chất ma tuý tại nhà Ngân Văn Ph ở Bản Co C, xã Trung L, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa. Tang vật thu giữ hai túi nilon màu xanh, bên trong chứa các chất bột màu trắng ngà và hồng phiến (ma túy tổng hợp) các bị cáo khai nhận đó là heroin (bút lục số 01,02).

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Lộc Văn D, Ngân Văn Ph, Lèn Văn T đã khai nhận: Chiều ngày 20 tháng 11 năm 2018, Ngân Văn Ph và Lèn Văn T rủ nhau đi xuống xã Hiền K, huyện Quan H mua ma túy để sử dụng. Ph lấy xe máy của gia đình có BKS: 36K1- 054.12 chở T đi xuống bản P, xã Hiền K, huyện Quan H nhưng không mua được ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày Ph và T đến nhà Lộc Văn D là bạn cùng nghiện ma túy để chơi và xin ma túy sử dụng nhưng không có, nên D, Ph và T bàn nhau đi sang bản Khằm Nàng- Lào mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, do Ph và T chưa có tiền nên thống nhất Lộc Văn D trả tiền trước, Ph và T trả tiền cho D sau. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/11/2018 Lộc Văn D đi xe máy biển kiểm soát 36H5-

015.28, Ngân Văn Ph và Lèn Văn T cùng đi xe máy theo quốc lộ 15C lên huyện Mường L, khi đến cột mốc 311 thuộc bản Kéo H, xã Nhi S, huyện Mường L sang bản Khằm Nàng (Lào) vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ, khoảng 60 tuổi hỏi mua ma túy để sử dụng và được người phụ nữ cho ma túy để cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy Lộc Văn D lấy ra 4.000.000đ (bốn triệu đồng) mua với người phụ nữ này được 02(hai) gói nilon màu xanh, bên trong có các viên hồng phiến(ma túy tổng hợp) và xin 01(một) cục nhỏ heroin và 02(hai) viên hồng phiến, D đưa cho Ph và T mỗi người cầm một gói ma túy, còn D cầm số ma túy xin được đi về nhà D tại bản P, xã Hiền K, huyện Quan H, thì chị Ngân Thị H (vợ Dựng) nói đi lên nhà bố, mẹ đẻ ở bản Tài Ch, xã Trung L, huyện Mường L để giúp việc gia đình. D đồng ý và cùng với Ph và T đi lên huyện Mường L, nghỉ tại nhà Ngân Văn Ph ở bản Co C, xã Trung L, huyện Mường L. Khi D, Ph và T kiểm tra số ma túy mua được và cùng nhau đang sử dụng trên tầng 2 (hai) nhà sàn thì bị Công an huyện Mường L và Đồn biên phòng Trung L kiểm tra, lúc này Ngân Văn Ph giấu gói ma túy vào đống chăn bên cạnh nhưng đã bị phát hiện và lập biên bản phạm phát quả tang thu giữ 02(không hai) gói nilon màu xanh bên trong gồm có:

+ "02(hai) gói nilon màu xanh được đánh số thứ tự 01,02: Trong gói nilon được đánh số 01 có 200 (hai không không) viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "WY" và 01 (một) viên nén màu xanh, hình tròn có dập chìm chữ "WY"; trong gói nilon được đánh số thứ tự 02 có 200 (hai không không) viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "WY" và 02 (hai) viên nén màu xanh, hình tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "WY".

+ 01(một) gói nilon màu xanh bên trong có: 01(một) gói nilon màu hồng có chứa 01(một) cục bột dạng nén, màu trắng ngà; 01(một) gói nilon màu xanh bên trong chứa 02(hai) viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "WY"; 01(một) miêng giấy bạc đã qua sử dụng; 02 (hai) chai nhựa, có gắng ống nhựa tự chế, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 30/ MT-PC09, ngày 24 tháng 11 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- "200 (hai không không) viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ WY của túi nilon số 01 của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy,có tổng khối lượng 20,787g (hai mươi không phẩy bảy tám bảy gam), loại: Methamphetamine.

- 01(môt) viên nén màu xanh, hình tròn, có dập chìm chữ WY của túi nilon số 01 phong bì niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 0,094g (không phẩy không chín bốn gam), loại: Methamphetamine.

- 200 (hai không không) viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ WY của túi nilon số 02 của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy,có tổng khối lượng 19,837g (mộtchínphẩytámbabảygam),loại: Methamphetamine.

- 02(hai) viên nén màu xanh, hình tròn, có dập chìm chữ WY của túi nilon số 02 của phong bì niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 0,194g (không phẩy một chín bốn gam), loại: Methamphetamine.

- Cục bột dạng nén, màu trắng ngà của hai gói nilon màu xanh của phong bì niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 0,116g(không phẩy một một sáu gam), loại: Heroine.

- 02(hai) viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt mỗi viên dập chìm chữ WY Của gói nilon màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,210g (không phẩy hai một không gam), loại: Methamphetamine".

Tại Cáo trạng số:10/CT-VKS-ML ngày 30/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường L truy tố Lộc Văn D, Ngân Văn Ph và Lèn văn T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lộc Văn D, Ngân Văn Ph và Lèn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lộc Văn D, Ngân Văn Ph và bị cáo Lèn văn T như nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ: Điểm h, khoản 3, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lộc Văn D từ 11năm 06 tháng đến 12 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Căn cứ: Điểm h, khoản 3, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Ngân Văn Ph từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Căn cứ: Điểm h, khoản 3, Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lèn Văn T từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Lộc Văn D, Ngân Văn Ph và bị cáo Lèn Văn T.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí : Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lộc Văn D và Lèn Văn T; bị cáo ngân Văn Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người chữa cho các bị cáo có quan điểm thống nhất, không tranh luận về tội danh và điều khoản áp dụng đối với các bị cáo mà Kiểm sát viên đã trình bày khi luận tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lộc Văn D, Ngân Văn Ph và bị cáo Lèn Văn T đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năm hối cải, ngoài ra là người dân tộc thiểu số, lại sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của biên giới, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, được qui định tại điểm s khoản1; khoản 2 điều 51 BLHS. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm được về với gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lộc Văn D, Ngân Văn Ph và bị cáo Lèn Văn T nhận tội, đồng tình với bản luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đã bào chữa cho các bị cáo, không thay đổi, bổ sung thêm gì, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp để sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lộc Văn D, Ngân Văn Ph và bị cáo Lèn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định. Kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Ngày 21/11/2018 các bị cáo Lộc Văn D, Ngân Văn Ph, Lèn Văn T mua ma

túy 405 (bốn không năm) viên nén màu hồng, xanh, hình tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ WY, có tổng khối lượng 41,122g (bốn một phẩy một hai hai gam), loại: Methamphetamine và 0,166g (không phẩy một sáu sáu gam), loại: heroin. Tổng khối lượng của hai chất là 41,288g (bốn một phẩy hai tám tám gam) để nhằm mục đích sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mường L phối hợp với lực lượng Đồn biên phòng Trung L- Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa, kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.Theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 thì " Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm''

b) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDAM hoặc XLR-II có khối lượng từ 30 gam đếm 100 gam"

h) " Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này ".

Hành vi mua ma túy của các bị cáo D, Ph và T để sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án: Là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc tàng trữ sử dụng ma tuý là vi phạm nhưng vẫn cố tình thực hiện nhu cầu thoả mãn bản thân. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, làm tổn hại đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, làm gia tăng các loại tội phạm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, gia đình, người thân, làm kiệt quệ về kinh tế và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, bị xã hội lên án, phẫn nộ, cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy', song hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập, không liên quan đến nhau. Do vậy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, nhưng Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án khi quyết định hình phạt. Bị cáo Lộc Văn D là người khởi xướng, rủ rê, đưa tiền mua ma túy, là người giữ vai trò chính có mức án cao hơn bị cáo Ph và bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo*:* Sau khi pham tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, lại là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu của biên giới, lại hiểu biết hạn chế về pháp luật nên Hội đồng xét

xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Ngân Văn Ph có một tiền án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là "Tái phạm". Đây là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng giáp biên giới, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo có xác nhận chính quyền địa phương, không có thu nhập khác ngoài làm nương rẫy. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lộc Văn D, Ngân Văn Ph và bị cáo Lèn Văn T.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của các bị cáo 405 (bốn không năm) viên nén màu hồng, xanh, hình tròn, trên bề mặt nỗi viên có dập chìm chữ WY, có tổng khối lượng 41,122g (bốn một phẩy một hai hai gam), loại: Methamphetamine và 0,166g (không phẩy một sáu sáu gam), loại: heroin. Tổng khối lượng của hai chất là 41,288g (bốn một phảy hai tám tám gam); 01(một) miêng giấy bạc đã qua sử dụng; 02 (hai) chai nhựa, có gắng ống nhựa tự chế, đã qua sử dụng. Sau khi lấy mẫu giám định còn lại là tang vật của vụ án, đây là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.Theo quy định tại điểm c khoản1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục THADS huyện Mường L, theo biên bản giao nhận ngày 27 tháng 11 năm 2018.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã bán heroin cho các bị cáo là người nước CHDCND Lào dân tộc Mông mà không biết tên, địa chỉ, Công an huyện Mường L không đủ điều kiện xác minh làm rõ.

[8] Xét về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định tại điểm đ khoản1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Toà án; bị cáo Lộc Văn D , Lèn Văn T được miễn án phí HSST; bị cáo Ngân Văn Ph phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lộc Văn D, Ngân Văn Ph, Lèn Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

*Áp dụng:*Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lộc Văn D và bị cáo Lèn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Lộc Văn D 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/11/2018.

*Áp dụng:*Điểm h khoản 3 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn Ph 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/11/2018.

Bị cáo Lèn Văn T 10 (mười) năm. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/11/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu để tiêu hủy 41,122g (bốn một phẩy một hai hai gam), loại: Methamphetamine và 0,166g (không phẩy một sáu sáu gam), loại: heroin. Tổng khối lượng của hai chất là 41,288g (bốn một phẩy hai tám tám gam); 01(một) miêng giấy bạc đã qua sử dụng; 02 (hai) chai nhựa, có gắng ống nhựa tự chế, đã qua sử dụng. Sau khi lấy mẫu giám định còn lại là tang vật của vụ án, đây là chất nhà nước cấm lưu hành. Số vật chứng này hiện đang lưu trữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường L. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2018 giữa Công an huyện Mường L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường L.

Về án phí: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toàán;

Bị cáo Ngân Văn Ph phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lộc Văn D và bị cáo Lèn Văn T.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Dành quyền kháng cáo cho bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát;
- Bị cáo(Dựng, Phúc và Tươm);
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Quách Văn Th